

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DAMSAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05082024/ADS

Thái Bình, ngày 05 tháng 08 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**

- Tên tổ chức/*Name of organization*: **CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN**
 - Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: ADS
 - Địa chỉ/*Address*: Lô A4, đường Bùi Viện, KCN Nguyễn Đức Cảnh, P Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình
 - Điện thoại liên hệ/*Tel*: 02273.643.826 Fax: 02273.642312
 - E-mail: hc1@damsanjsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Đính chính thông tin tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 05/08/2024 tại đường dẫn <http://damsanjsc.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT



CHỦ TỊCH H.Đ.QUY
Vũ Huy Đông

Hà Nội, ngày 02 tháng 08 năm 2024

Số: 30.07.2024/2024/CV – ADS

V/v: đính chính Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Damsan và các báo cáo tài chính kèm theo đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;
- Căn cứ các Hồ sơ đã cung cấp bổ sung ngày vào ngày 25/07/2024 cho Kiểm toán viên UHY bao gồm:
 - Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2012/2023 ngày 20/12/2023 giữa Công ty Cổ phần Dam San với Bà Trần Thị Bích Hạnh và Bà Đặng Thị Thúy kèm Phiếu chi số PC02636 ngày 27/12/2023 và Phiếu chi số PC02637 ngày 27/12/2023;
 - Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 15.10.2021 /DS-HKT ngày 15/10/2021 giữa Công ty Cổ phần Damsan với Bà Hoàng Kim Thu và Bà Lê Thị Thúy Phượng;
 - Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 27.09.2023/DS/HDKT ngày 27/09/2023 giữa Công ty Cổ phần Damsan với Bà Hoàng Kim Thu và Bà Lê Thị Thúy Phượng kèm Phiếu chi số PC02424 ngày 27/09/2023 và Phiếu chi số PC02432 ngày 28/09/2023.

Bằng công văn này, Công ty Cổ phần Damsan (sau đây gọi tắt là “Công ty”) xin đính chính một số nội dung đã trình bày trong Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 như sau:

- A. Chi tiết các nội dung đính chính tại Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023:

Trích từ Bảng Cân đối kế toán:

Mã số	Chỉ tiêu	Số liệu đã công bố (Tại 31/12/2023)	Điều chỉnh	Số liệu đính chính (Tại 31/12/2023)
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.500.818.943.775	-	195.285.927.723
130	Các khoản phải thu ngắn hạn	653.579.613.409	-	653.579.613.409
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	108.141.493.290	(34.799.152.778)	73.342.340.512
136	Phải thu ngắn hạn khác	161.651.004.174	34.799.152.778	196.450.156.952
200	TÀI SẢN DÀI HẠN	619.627.695.508	-	619.627.695.508
270	TỔNG TÀI SẢN	2.120.446.639.283	-	2.120.446.639.283

Cụ thể: Phân loại lại khoản phải thu bà Hoàng Kim Thu số tiền 22.800.000.000 đồng và khoản phải thu bà Trần Thị Bích Hạnh số tiền 11.999.152.778 đồng từ khoản mục “Phải thu về cho vay ngắn hạn” sang khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác”.

A. Chi tiết các nội dung đính chính tại Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 (tiếp)

1. Trang 29, 30 của Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán – Thuyết minh số 8 “ Phải thu về cho vay”

Trước đính chính

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	108.141.493.290	(90.000.000)	92.240.258.070	(90.000.000)
- Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố Thái Bình (1)	64.136.694.512	-	62.005.526.423	-
+ Dự án Quang Trung	31.867.851.711	-	30.571.542.800	-
+ Dự án Phú Xuân	23.861.472.569	-	23.026.613.391	-
+ Dự án Bồ Xuyên	6.630.104.504	-	6.630.104.504	-
+ Dự án Lê Hồng Phong	1.777.265.728	-	1.777.265.728	-
- Công ty TNHH Golf Long Hưng	-	-	50.200.000.000	-
- Công ty TNHH Xây dựng Đức Dũng Thái Bình	-	-	30.260.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư An Ninh Thái Bình	-	-	19.930.000.000	-
- Bà Trần Thị Bích Hạnh (2)	11.999.152.778	-	-	-
- Bà Hoàng Kim Thu (3)	22.800.000.000	-	7.300.000.000	-
- Các khoản cho vay ngắn hạn khác	9.205.646.000	(90.000.000)	22.934.731.647	(90.000.000)
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	108.141.493.290	(90.000.000)	192.630.258.070	(90.000.000)
c) Phải thu về cho vay là các bên liên quan	90.000.000	-	61.290.000.000	-

(Chi tiết tại thuyết minh số 38)

- (1) Khoản tiền Công ty ứng cho Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố Thái Bình theo văn bản thỏa thuận về việc ứng tiền để giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng công trình khu nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại khu nhà 5 tầng tổ 39, 40 phường Quang Trung, thành phố Thái Bình và dự án khu dân cư Phú Xuân, thành phố Thái Bình với lãi suất 10,4%/năm.

Khoản tiền Công ty ứng cho Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình theo văn bản thỏa thuận về việc ứng tiền để giải phóng mặt bằng dự án đầu tư khu dân cư Lê Hồng Phong, và dự án Bồ Xuyên với lãi suất 10,4%/năm.

A. Chi tiết các nội dung đính chính tại Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 (tiếp)

1. Trang 29, 30 của Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán – Thuyết minh số 8 “ Phải thu về cho vay” (tiếp)

Trước đính chính

- (2) Hợp đồng hợp tác số 20.12.2023/DS-TBH ngày 20/12/2023 giữa Công ty Cổ phần Damsan và bà Trần Thị Bích Hạnh, mục đích cùng nhau hợp tác tìm kiếm các nguồn liên quan tới thị trường đầu ra của Công ty. Bà Hạnh dùng số 1.500.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Damsan để đảm bảo thực hiện hợp đồng.
- (3) Các hợp đồng cho vay tiền giữa Công ty Cổ phần Damsan và bà Hoàng Kim Thu kỳ hạn 12 tháng, tài sản đảm bảo cho khoản vay là phần vốn góp của Bà Vũ Thùy Linh tại Công ty TNHH Đức Dũng Thái Bình.

Sau đính chính

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	73.342.340.512	(90.000.000)	92.240.258.070	(90.000.000)
- Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố Thái Bình (1)	64.136.694.512	-	62.005.526.423	-
+ Dự án Quang Trung	31.867.851.711	-	30.571.542.800	-
+ Dự án Phú Xuân	23.861.472.569	-	23.026.613.391	-
+ Dự án Bò Xuyên	6.630.104.504	-	6.630.104.504	-
+ Dự án Lê Hồng Phong	1.777.265.728	-	1.777.265.728	-
- Công ty TNHH Golf Long Hưng	-	-	50.200.000.000	-
- Công ty TNHH Xây dựng Đức Dũng Thái Bình	-	-	30.260.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư An Ninh Thái Bình	-	-	19.930.000.000	-
- Các khoản cho vay ngắn hạn khác	9.205.646.000	(90.000.000)	30.234.731.647	(90.000.000)
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	73.342.340.512	(90.000.000)	192.630.258.070	(90.000.000)
c) Phải thu về cho vay là các bên liên quan	90.000.000	-	61.290.000.000	-

(Chi tiết tại thuyết minh số 38)

A. Chi tiết các nội dung đính chính tại Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 (tiếp)

1. Trang 29, 30 của Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán – Thuyết minh số 8 “ Phải thu về cho vay” (tiếp)

Sau đính chính

(1) Khoản tiền Công ty ứng cho Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố Thái Bình theo văn bản thỏa thuận về việc ứng tiền để giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng công trình khu nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại khu nhà 5 tầng tổ 39, 40 phường Quang Trung, thành phố Thái Bình và dự án khu dân cư Phú Xuân, thành phố Thái Bình với lãi suất 10,4%/năm.

Khoản tiền Công ty ứng cho Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình theo văn bản thỏa thuận về việc ứng tiền để giải phóng mặt bằng dự án đầu tư khu dân cư Lê Hồng Phong, và dự án Bồ Xuyên với lãi suất 10,4%/năm.

2. Trang 31 của Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán – Thuyết minh số 9 “ Phải thu khác”

Trước đính chính

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	161.651.004.174	(75.810.000)	151.648.189.707	(43.000.000)
- Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	11.278.873.929	-	6.489.212.777	-
- Phải thu về tạm ứng	20.145.893.664	-	20.849.994.402	-
- Ký cược, ký quỹ	2.701.260.290	-	-	-
- Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình	632.207.000	-	632.207.000	-
- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình (1)	7.071.411.542	-	7.056.676.720	-
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình (2)	4.061.960.841	-	4.347.661.275	-
- Sở Tài chính tỉnh Thái Bình (3)	76.583.390.018	-	76.100.026.913	-
- Công ty Cổ phần Lam Sơn	9.894.830.528	-	11.225.460.744	-
- Phải thu khác	29.281.176.362	(75.810.000)	24.946.949.876	(43.000.000)
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	161.651.004.174	(75.810.000)	151.648.189.707	(43.000.000)
c) Phải thu khác là các bên liên quan	12.274.027.219	-	7.709.929.515	-

(Chi tiết tại thuyết minh số 38)

A. Chi tiết các nội dung đính chính tại Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 (tiếp)

2. Trang 31 của Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán – Thuyết minh số 9 “ Phải thu khác” (tiếp)

Sau đính chính

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	196.450.156.952	(75.810.000)	151.648.189.707	(43.000.000)
- Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	11.278.873.929	-	6.489.212.777	-
- Phải thu về tạm ứng	20.145.893.664	-	20.849.994.402	-
- Ký cược, ký quỹ	2.701.260.290	-	-	-
- Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình	632.207.000	-	632.207.000	-
- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình (1)	7.071.411.542	-	7.056.676.720	-
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình (2)	4.061.960.841	-	4.347.661.275	-
- Sở Tài chính tỉnh Thái Bình (3)	76.583.390.018	-	76.100.026.913	-
- Công ty Cổ phần Lam Sơn	9.894.830.528	-	11.225.460.744	-
- Nhóm đối tác do Bà Trần Thị Bích Hạnh là đại diện	11.999.152.778	-	-	-
- Nhóm đối tác do Bà Hoàng Kim Thu là đại diện	22.800.000.000	-	-	-
- Phải thu khác	29.281.176.362	(75.810.000)	24.946.949.876	(43.000.000)
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	196.450.156.952	(75.810.000)	151.648.189.707	(43.000.000)
c) Phải thu khác là các bên liên quan	12.274.027.219	-	7.709.929.515	-
<i>(Chi tiết tại thuyết minh số 38)</i>				

B. Chi tiết các nội dung đính chính tại Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023:

Trích từ Bảng Cân đối kế toán:

Mã số	Chỉ tiêu	Số liệu đã công bố (Tại 31/12/2023)	Điều chỉnh	Số liệu đính chính (Tại 31/12/2023)
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.945.387.034.832	-	1.945.387.034.832
130	Các khoản phải thu ngắn hạn	881.033.776.648	-	881.033.776.648
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	119.141.493.290	(34.799.152.778)	84.342.340.512
136	Phải thu ngắn hạn khác	258.577.735.372	34.799.152.778	293.376.888.150
200	TÀI SẢN DÀI HẠN	558.405.222.070	-	558.405.222.070
270	TỔNG TÀI SẢN	2.503.792.256.902	-	2.503.792.256.902

Cụ thể: Phân loại lại khoản phải thu bà Hoàng Kim Thu số tiền 22.800.000.000 đồng và khoản phải thu bà Trần Thị Bích Hạnh số tiền 11.999.152.778 đồng từ khoản mục “Phải thu về cho vay ngắn hạn” sang khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác”.

B. Chi tiết các nội dung đính chính tại Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

1. Trang 29, 30 của Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán – Thuyết minh số 8 “ Phải thu về cho vay”

Trước đính chính

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	119.141.493.290	(90.000.000)	203.630.258.070	(90.000.000)
- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình (1)	64.136.694.512	-	62.005.526.423	-
+ Dự án Quang Trung	31.867.851.711	-	30.571.542.800	-
+ Dự án Phú Xuân	23.861.472.569	-	23.026.613.391	-
+ Dự án Bồ Xuyên	6.630.104.504	-	6.630.104.504	-
+ Dự án Lê Hồng Phong	1.777.265.728	-	1.777.265.728	-
- Bà Vũ Phương Diệp (3)	11.000.000.000	-	11.000.000.000	-
- Bà Trần Thị Bích Hạnh (2)	11.999.152.778	-	-	-
- Bà Hoàng Kim Thu (4)	22.800.000.000	-	7.300.000.000	-
- Công ty TNHH Golf Long Hưng	-	-	50.200.000.000	-
- Công ty TNHH Xây dựng Đức Dũng Thái Bình	-	-	30.260.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư An Ninh Thái Bình	-	-	19.930.000.000	-
- Các khoản cho vay ngắn hạn khác	9.205.646.000	(90.000.000)	22.934.731.647	(90.000.000)
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	119.141.493.290	(90.000.000)	203.630.258.070	(90.000.000)
Phải thu về cho vay là các bên liên quan - <i>(Thuyết minh chi tiết số 40)</i>	11.090.000.000	(90.000.000)	61.290.000.000	(90.000.000)

(1) Khoản tiền Công ty ứng cho Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố Thái Bình theo văn bản thỏa thuận về việc ứng tiền để giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng công trình khu nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại khu nhà 5 tầng tổ 39, 40 phường Quang Trung, thành phố Thái Bình và dự án khu dân cư Phú Xuân, thành phố Thái Bình với lãi suất 10,4%/năm.

Khoản tiền Công ty ứng cho Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình theo văn bản thỏa thuận về việc ứng tiền để giải phóng mặt bằng dự án đầu tư khu dân cư Lê Hồng Phong, và dự án Bồ Xuyên với lãi suất 10,4%/năm.

(2) Hợp đồng hợp tác số 20.12.2023/DS-TBH ngày 20/12/2023 giữa Công ty Cổ phần Damsan và Bà Trần Thị Bích Hạnh, mục đích cùng nhau hợp tác tìm kiếm các nguồn liên quan tới thị trường đầu ra của Công ty, Bà Hạnh dùng số 1.500.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Damsan để đảm bảo thực hiện hợp đồng

B. Chi tiết các nội dung đính chính tại Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 (tiếp)

1. Trang 29, 30 của Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán – Thuyết minh số 8 “ Phải thu về cho vay” (tiếp)

Trước đính chính

(3) Căn cứ theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 13.10.22/BB-HĐQT ngày 13/10/2022 của Công ty Cổ phần Sợi Eiffel thông qua phương án ủy quyền cho Bà Vũ Phương Diệp – Phó Tổng Giám đốc đại diện phần vốn Công ty Cổ phần Sợi Eiffel gửi tại Ngân hàng Pvccombank - CN Thái Bình và Quyết định số 13.10/QĐ-EF ngày 13/10/2022 về việc ủy quyền người đại diện phần vốn gửi tín dụng của Công ty Cổ phần Sợi Eiffel, số tiền gửi 11 tỷ đồng, thời gian 13 tháng kể từ ngày gửi. Bà Vũ Phương Diệp có trách nhiệm quản lý bảo toàn phần tiền vốn và tiền lãi của Công ty Cổ phần Sợi Eiffel gửi tại Ngân hàng và chuyển lại Công ty Cổ phần Sợi Eiffel khi tất toán sổ tiết kiệm. Số tiền này được sử dụng làm tài sản thế chấp của Công ty Cổ phần Damsan tại Ngân hàng Pvccombank - CN Thái Bình.

(4) Các Hợp đồng cho vay tiền giữa Công ty Cổ phần Damsan và Bà Hoàng Kim Thu, kỳ hạn 12 tháng, tài sản đảm bảo cho khoản vay của Bà Hoàng Kim Thu là vốn góp của Bà Vũ Thị Linh với số tiền 40 tỷ đồng góp vốn tại Công ty TNHH Xây dựng Đức Dũng Thái Bình.

Sau đính chính

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	84.342.340.512	- 90.000.000,00	203.630.258.070	- 90.000.000,00
- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình (1)	64.136.694.512	-	62.005.526.423	-
+ Dự án Quang Trung	31.867.851.711	-	30.571.542.800	-
+ Dự án Phú Xuân	23.861.472.569	-	23.026.613.391	-
+ Dự án Bò Xuyên	6.630.104.504	-	6.630.104.504	-
+ Dự án Lê Hồng Phong	1.777.265.728	-	1.777.265.728	-
- Bà Vũ Phương Diệp (2)	11.000.000.000	-	11.000.000.000	-
- Công ty TNHH Golf Long Hưng	-	-	50.200.000.000	-
- Công ty TNHH Xây dựng Đức Dũng Thái Bình	-	-	30.260.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư An Ninh Thái Bình	-	-	19.930.000.000	-
- Các khoản cho vay ngắn hạn khác	9.205.646.000	- 90.000.000,00	30.234.731.647	- 90.000.000,00
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	84.342.340.512	(90.000.000)	203.630.258.070	(90.000.000)

B. Chi tiết các nội dung chính tại Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 (tiếp)

1. Trang 29, 30 của Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán – Thuyết minh số 8 “ Phải thu về cho vay” (tiếp)

Sau đính chính

(1) Khoản tiền Công ty ứng cho Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố Thái Bình theo văn bản thỏa thuận về việc ứng tiền để giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng công trình khu nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại khu nhà 5 tầng tổ 39, 40 phường Quang Trung, thành phố Thái Bình và dự án khu dân cư Phú Xuân, thành phố Thái Bình với lãi suất 10,4%/năm.

Khoản tiền Công ty ứng cho Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình theo văn bản thỏa thuận về việc ứng tiền để giải phóng mặt bằng dự án đầu tư khu dân cư Lê Hồng Phong, và dự án Bò Xuyên với lãi suất 10,4%/năm.

(2) Căn cứ theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 13.10.22/BB-HĐQT ngày 13/10/2022 của Công ty Cổ phần Sợi Eiffel thông qua phương án ủy quyền cho Bà Vũ Phương Diệp – Phó Tổng Giám đốc đại diện phần vốn Công ty Cổ phần Sợi Eiffel gửi tại Ngân hàng Pvcombank - CN Thái Bình và Quyết định số 13.10/QĐ-EF ngày 13/10/2022 về việc ủy quyền người đại diện phần vốn gửi tín dụng của Công ty Cổ phần Sợi Eiffel, số tiền gửi 11 tỷ đồng, thời gian 13 tháng kể từ ngày gửi. Bà Vũ Phương Diệp có trách nhiệm quản lý bảo toàn phần tiền vốn và tiền lãi của Công ty Cổ phần Sợi Eiffel gửi tại Ngân hàng và chuyển lại Công ty Cổ phần Sợi Eiffel khi tất toán sổ tiết kiệm. Số tiền này được sử dụng làm tài sản thế chấp của Công ty Cổ phần Damsan tại Ngân hàng Pvcombank - CN Thái Bình.

B. Chi tiết các nội dung đính chính tại Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 (tiếp)

2. Trang 30, 31 của Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán – Thuyết minh số 9 “ Phải thu khác”

Trước đính chính

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	258.577.735.372	(75.810.000)	197.886.013.774	(43.000.000)
- Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	13.152.533.935	-	7.289.105.652	-
- Tạm ứng	46.189.975.856	-	68.195.326.594	-
- Ký cược, ký quỹ	2.701.260.290	-	-	-
- BQL, các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình	1.041.196.000	-	1.041.196.000	-
- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình (1)	7.071.411.542	-	7.056.676.720	-
- UBND tỉnh Thái Bình (2)	4.061.960.841	-	4.347.661.275	-
- Sở Tài chính tỉnh Thái Bình (3)	76.583.390.018	-	76.100.026.913	-
- Công ty Cổ phần Lam Sơn	9.894.830.528	-	11.225.460.744	-
- Đặng Thị Vân (4)	41.500.000.000	-	-	-
- Hoàng Kim Thu (5)	32.000.000.000	-	-	-
- Phải thu khác	24.381.176.362	(75.810.000)	22.630.559.876	(43.000.000)
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	258.577.735.372	(75.810.000)	197.886.013.774	(43.000.000)
Phải thu khác là các bên liên quan -	19.507.702.287	-	16.600.671.022	-

(Thuyết minh chi tiết số 40)

(1) Lãi dự thu Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Thái Bình từ tiền ứng trước giải phóng mặt bằng khu nhà ở xã hội Quang Trung.

(2) Lãi dự thu Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình từ tiền ứng trước giải phóng mặt bằng và thi công khu nhà ở xã hội Quang trung, khu dân cư Phú Xuân, khu dân cư Bồ Xuyên và khu dân cư Quang Trung.

(3) Tiền thu hộ theo QĐ số 4581/UBND-KT ngày 24/11/2017 về việc nộp toàn bộ số tiền thu được từ việc mở bán và cho thuê căn hộ tại dự án Khu nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tổ 39, 40 phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(4) (5) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01.2023/EIFFEL-NTT ngày 01/05/2023 và hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02.2023/EIFFEL HKT ngày 01/08/2023 thời gian hợp tác 1 năm, tài sản đảm bảo cho khoản hợp tác là cổ phần sở hữu tại một số công ty.

B. Chi tiết các nội dung đính chính tại Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 (tiếp)

2. Trang 30, 31 của Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán – Thuyết minh số 9 “ Phải thu khác” (tiếp)

Sau đính chính

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	293.376.888.150	(75.810.000)	197.886.013.774	(43.000.000)
- Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	13.152.533.935	-	7.289.105.652	-
- Tạm ứng	46.189.975.856	-	68.195.326.594	-
- Ký cược, ký quỹ	2.701.260.290	-	-	-
- BQL, các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình	1.041.196.000	-	1.041.196.000	-
- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình (1)	7.071.411.542	-	7.056.676.720	-
- UBND tỉnh Thái Bình (2)	4.061.960.841	-	4.347.661.275	-
- Sở Tài chính tỉnh Thái Bình (3)	76.583.390.018	-	76.100.026.913	-
- Công ty Cổ phần Lam Sơn	9.894.830.528	-	11.225.460.744	-
- Bà Đặng Thị Vân (4)	41.500.000.000	-	-	-
- Bà Hoàng Kim Thu (5)	32.000.000.000	-	-	-
- Nhóm đối tác do Bà Trần Thị Bích Hạnh là đại diện (6)	11.999.152.778	-	-	-
- Nhóm đối tác do Bà Hoàng Kim Thu là đại diện (7)	22.800.000.000	-	-	-
- Phải thu khác	24.381.176.362	(75.810.000)	22.630.559.876	(43.000.000)
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	293.376.888.150	(75.810.000)	197.886.013.774	(43.000.000)
Phải thu khác là các bên liên quan - (Thuyết minh chi tiết số 40)	19.507.702.287	-	16.600.671.022	-

(1) Lãi dự thu Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Thái Bình từ tiền ứng trước giải phóng mặt bằng khu nhà ở xã hội Quang Trung.

(2) Lãi dự thu Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình từ tiền ứng trước giải phóng mặt bằng và thi công khu nhà ở xã hội Quang trung, khu dân cư Phú Xuân, khu dân cư Bồ Xuyên và khu dân cư Quang Trung.

B. Chi tiết các nội dung đính chính tại Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 (tiếp)

2. Trang 30, 31 của Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán – Thuyết minh số 9 “ Phải thu khác” (tiếp)

Sau đính chính

- (3) Tiền thu hộ theo QĐ số 4581/UBND-KT ngày 24/11/2017 về việc nộp toàn bộ số tiền thu được từ việc mở bán và cho thuê căn hộ tại dự án Khu nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tổ 39, 40 phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- (4) (5) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01.2023/EIFFEL-NTT ngày 01/05/2023 và hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02.2023/EIFFEL HKT ngày 01/08/2023 thời gian hợp tác 1 năm, tài sản đảm bảo cho khoản hợp tác là cổ phần sở hữu tại một số công ty.
- (6) Hợp đồng hợp tác số 20.12.2023/DS-TBH ngày 20/12/2023 giữa Công ty Cổ phần Damsan và nhóm đối tác do Bà Trần Thị Bích Hạnh là đại diện, mục đích để thực hiện GPMB cụm CN Vũ Ninh. Giao dịch này có tài sản đảm bảo.
- (7) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 15.10.2021/DS/HKT ngày 15/10/2021 và hợp đồng hợp tác kinh doanh số 27.09.2023/DS/HKT ngày 27/09/2023 giữa Công ty Cổ phần Damsan và nhóm đối tác do Bà Hoàng Kim Thu là đại diện để thực hiện GPMB dự án Cụm CN An Ninh. Giao dịch này có tài sản đảm bảo.

Việc đính chính trên đây là cần thiết nhằm mục đích cho người đọc hiểu chuẩn xác hơn về nội dung được đề cập. Các nội dung khác của Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo giữ nguyên, không thay đổi so với nội dung đã công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN

Phó Tổng Giám đốc



Lê Xuân Chiến

Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

Chúng tôi xác nhận thông tin được trình bày tại Công văn số 30.07.2024/CV - ADS ngày 02 tháng 08 năm 2024 của Công ty Cổ phần Damsan phù hợp với các thông tin mà chúng tôi được cung cấp.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
TƯ VẤN UHY**

Phó Tổng Giám đốc



Lê Quang Nghĩa

